

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 457 /CTDNO-NVDTPC
V/v hướng dẫn quyết toán thuế
Thu nhập cá nhân năm 2020

Đắk Nông, ngày 01 tháng 03 năm 2021

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, đoàn thể;
- Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/07/2020; Căn cứ Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân (TNCN); Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực từ ngày 05/12/2020, theo đó có một số quy định mới liên quan đến quyết toán thuế TNCN.

Để đảm bảo việc quyết toán thuế TNCN được thực hiện theo đúng quy định. Cục Thuế tỉnh Đắk Nông hướng dẫn người nộp thuế một số nội dung cụ thể về quyết toán thuế TNCN năm 2020 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG PHẢI QUYẾT TOÁN THUẾ.

1. Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công.

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế trong các trường hợp sau đây:

- Có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo, trừ các trường hợp sau:

+ Cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống;

+ Cá nhân có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu thì không phải quyết toán thuế đối với phần thu nhập này;

+ Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế TNCN đối với phần thu nhập này.

- Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên.



- Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công.

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế và quyết toán thay cho các cá nhân có ủy quyền do tổ chức, cá nhân trả thu nhập chi trả, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân không phát sinh trả thu nhập thì không phải khai quyết toán thuế TNCN.

- Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

II. GIẢM TRỪ GIA CẢNH

1. Mức giảm trừ gia cảnh

Căn cứ Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo đó, điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Thuế thu nhập cá nhân 2007 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi 2012 như sau:

- Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm);

- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng.

Thời gian tính giảm trừ gia cảnh cho người nộp thuế và người phụ thuộc theo mức quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 được áp dụng từ ngày 01/01/2020 khi thực hiện quyết toán thuế TNCN.

2. Đăng ký cấp mã người phụ thuộc và đăng ký người phụ thuộc

Việc đăng ký cấp mã cho người phụ thuộc và đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc để giảm trừ cho người nộp thuế khi thực hiện quyết toán thuế kỳ tính thuế năm 2020 thì sử dụng các mẫu biểu đăng ký theo Thông tư 105/2020/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế.

3. Thời hạn đăng ký

- Tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm đăng ký thuế thay cho cá nhân có thu nhập chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế

trong trường hợp cá nhân chưa có mã số thuế; đăng ký thuế thay cho người phụ thuộc của người nộp thuế chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày người nộp thuế đăng ký giảm trừ gia cảnh theo quy định của pháp luật trong trường hợp người phụ thuộc chưa có mã số thuế (khoản 3 Điều 33 Luật số 38).

- Trường hợp cá nhân có ủy quyền cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập thực hiện đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế cho cá nhân và người phụ thuộc thì phải thông báo cho tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi; tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập có trách nhiệm thông báo cho cơ quan quản lý thuế chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ủy quyền của cá nhân (khoản 3 Điều 36 luật số 38).

III. HÌNH THỨC QUYẾT TOÁN.

1. Cá nhân ủy quyền quyết toán thuế qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này.

Cá nhân ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay theo mẫu số 02/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính, kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có).

Các cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay vẫn được áp dụng các quy định về mức giảm trừ gia cảnh theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 từ ngày 01/01/2020 và được miễn thuế TNCN nếu cá nhân ủy quyền quyết toán có số tiền thuế phải nộp từ 50.000 trở xuống theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

2. Cá nhân quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

Cá nhân trực tiếp quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế trong những trường hợp sau:

- Cá nhân đảm bảo điều kiện được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế theo hướng dẫn tại Điểm 1 nêu trên nhưng đã được tổ chức trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN thì không ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức trả thu nhập (trừ trường hợp tổ chức trả thu nhập đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế đã cấp cho cá nhân).

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không đảm bảo điều kiện được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế theo hướng dẫn tại Điểm 1, Mục III nêu trên, nhưng thuộc diện phải quyết toán thuế TNCN theo quy định tại Điểm 1, Mục I nêu trên thì trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế trên toàn bộ thu nhập phát sinh trong năm, cụ thể một số trường hợp không ủy quyền quyết toán thuế TNCN cần lưu ý như sau:

+ Cá nhân chỉ có thu nhập vãng lai đã khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% (kể cả trường hợp chỉ có thu nhập vãng lai duy nhất tại một nơi) thì cá nhân không ủy quyền quyết toán.

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai chưa khấu trừ thuế (bao gồm trường hợp chưa đến mức khấu trừ và đã đến mức khấu trừ nhưng không khấu trừ) thì cá nhân không ủy quyền quyết toán thuế.

- Cá nhân là người nước ngoài có thu nhập từ tiền lương, tiền công và có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên.

- Cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

- Cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế nếu có số tiền thuế phát sinh phải nộp sau quyết toán thuế từ 50.000 đồng trở xuống được miễn thuế TNCN và không phải khai quyết toán thuế.

IV. THỦ TỤC KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ.

1. Hồ sơ khai quyết toán thuế.

Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức, cá nhân trả thu nhập và cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế năm 2020 được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 21 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

2. Nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế.

2.1. Đối với tổ chức trả thu nhập nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

2.2. Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan Thuế

- Cá nhân trong năm chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công, tại tổ chức trả thu nhập tại Việt Nam nhưng chưa bị khấu trừ thuế hoặc chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài, đồng thời cá nhân đã khai, nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại điểm a Khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-

CP thì khi quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan Thuế thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là nơi cá nhân đã khai, nộp thuế TNCN trong năm.

- Trường hợp cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công tại hai nơi trở lên bao gồm cả trường hợp vừa có thu nhập thuộc diện khai trực tiếp, vừa có thu nhập do tổ chức chi trả đã khấu trừ thì cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất trong năm thì cá nhân tự lựa chọn nơi nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.

- Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế như sau:

+ Cá nhân đã tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập đó. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng có tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng. Trường hợp cá nhân có thay đổi nơi làm việc và tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập cuối cùng không tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú. Trường hợp cá nhân chưa tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân ở bất cứ tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Trường hợp cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động, hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng, hoặc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ có thu nhập tại một nơi hoặc nhiều nơi đã khấu trừ 10% thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Cá nhân cư trú trong năm có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi hoặc nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại tổ chức, cá nhân trả thu nhập nào thì nơi nộp hồ sơ khai quyết toán thuế là cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

V. THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ.

Căn cứ Quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 của Quốc hội quy định thời gian khai, nộp hồ sơ Quyết toán thuế TNCN như sau:

- Đối với tổ chức trả thu nhập: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 3 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

- Đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế: Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.

Trường hợp cá nhân có phát sinh hoàn thuế TNCN nhưng chậm nộp tờ khai quyết toán thuế theo quy định thì không áp dụng phạt đối với vi phạm hành chính khai quyết toán thuế quá thời hạn.

VI. TRƯỜNG HỢP KHAI BỔ SUNG HỒ SƠ KHAI THUẾ.

1. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

- Tại điểm a Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định đối với việc người nộp thuế khai bổ sung như sau:

“a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.”

2. Hình thức kê khai và nộp hồ sơ quyết toán thuế.

Người nộp thuế có thể kê khai quyết toán thuế trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc kê khai trên ứng dụng khai thuế HTKK phiên bản mới nhất.

Hình thức nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN theo một trong các phương thức sau:

- Điện tử;
- Qua đường bưu chính;
- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan Thuế.

3. Đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử

Để thực hiện nộp hồ sơ quyết toán bằng phương thức điện tử thì người nộp thuế phải đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử với cơ quan Thuế để được cấp tên và mật khẩu đăng nhập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để thực hiện các giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và tra cứu các chứng từ điện tử.

Việc đăng ký tài khoản giao dịch thuế điện tử được thực hiện bất kỳ cơ quan thuế nào và chỉ cần thực hiện một lần cho suốt thời gian sử dụng của người nộp thuế. Các giao dịch liên quan đến khai thuế mà cá nhân thực hiện trên Tài khoản giao dịch thuế điện tử thì không phải đến trực tiếp cơ quan Thuế và không cũng cần phải nộp hồ sơ khai thuế bằng giấy cho cơ quan Thuế (*Cục Thuế đã triển khai trong tháng 02/2021*).

Cục Thuế tỉnh Đắk Nông hướng dẫn để Người nộp thuế biết và thực hiện. Trong quá trình kê khai nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Cục Thuế để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế (báo cáo);
- Phòng TTHT, Website ngành thuế;
- Chi cục Thuế khu vực (để biết);
- Lưu: VT, NVDTPT (326.b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đức Trọng